

Số: 22 /2025/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 28 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 3192/TTr-SNNMT ngày 21 tháng 7 năm 2025.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Điều 1: Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

1. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 8 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của UBND tỉnh, như sau:

“b. Trường hợp trong cùng thửa đất có chiều sâu lớn hơn 30m thì giá đất vị trí tiếp theo được tính bằng 0,8 lần so với vị trí trước (áp dụng tối đa 3 lần cho mỗi lần giảm 30m, phần diện tích còn lại tính bằng giá của vị trí liền kề cuối cùng của thửa đất)”.

2. Bổ sung giá đất ở tại đô thị của một số xã trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

a) Bổ sung giá đất ở tại đô thị của Xã Đông Khê (trước là Thị trấn Đông Khê, huyện Thạch An), cụ thể:

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

TT	Tên đơn vị hành chính	Giá đất		
		VT1	VT2	VT3
1	Đường phố loại I			
	Đường nối từ quốc lộ 4A vào theo đường Đoòng Lặng đến hết khu tái định cư thị trấn Đông Khê	4.300	3.520	2.800

(Vị trí 1: Đường nối từ Quốc lộ 4A vào theo đường Đoòng Lặng đến hết khu tái định cư và các tuyến đường trong khu tái định cư; Vị trí 2: Trục đường giữa của Khu Tái định cư (từ lô LK02-07 đến lô LK05-17 và từ lô LK07-01 đến lô LK09-06); Vị trí 3: Trục đường phía trong của khu Tái định cư (từ lô LK10-01 đến lô LK11-11))

b) Bổ sung giá đất ở tại đô thị của Xã Phục Hòa (trước là Thị trấn Hòa Thuận, huyện Quảng Hòa), cụ thể:

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

TT	Tên đơn vị hành chính	Giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
1	Đường phố loại II				
	Các trục đường trong Khu tái định cư D, thị trấn Hòa Thuận	2.279	1.709	1.281	960

c) Bổ sung giá đất ở tại đô thị của Xã Quảng Uyên (trước là Thị trấn Quảng Uyên, huyện Quảng Hòa), cụ thể:

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

TT	Tên đơn vị hành chính	Giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
1	Đường phố loại I				
	Đoạn đường vòng xung quanh tiếp giáp Khu tái định cư xóm Đồng Ất	5.365	4.234	3.017	2.262
	Trục đường giữa của lô tái định cư	4.234	3.017	2.262	1.696

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 7 năm 2025.

2. Tiếp tục áp dụng Bảng giá đất theo Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của UBND tỉnh; Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 22/01/2025 của UBND tỉnh để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai trên địa bàn tỉnh (xác định vị trí, tuyến đường, giá đất theo địa giới hành chính cấp xã mới theo quy định của Bảng giá đất về xác định vị trí, tuyến đường, giá đất của các đơn vị hành chính cấp xã trước khi thực hiện sáp nhập).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ (Báo cáo);
- Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Công TTĐT, Công báo tỉnh, Báo Cao Bằng;
- Các PCVP UBND tỉnh, CV;
- Lưu: VT, NĐ (TT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Hải Hòa